

vật lý - Bài trắc nghiệm Vật lý lớp 10 - từ bài 1 đến bài 10 sách kết nối tri thức lớp 10

Câu 1 Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz, cho hai điểm $A(1;2;3)$ và $B(3;4;5)$. Tọa độ vectơ $\overrightarrow{AB}$ là:

A. $(2;2;2)$

B. $(4;6;8)$

C. $(-2;-2;-2)$

D. $(2;2;-2)$

Câu 2 Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho đường thẳng $d: 2x - 3y + 1 = 0$. Vectơ pháp tuyến của đường thẳng d là:

A. $\vec{n} = (2; -3)$

B. $\vec{n} = (3; 2)$

C. $\vec{n} = (-3; 2)$

D. $\vec{n} = (2; 3)$

Câu 3 Cho hàm số $y = -x^2 + 4x - 3$. Tọa độ đỉnh của parabol là:

A. $(2; 1)$

B. $(2; -1)$

C. $(-2; 1)$

D. $(1; 2)$

Câu 4 Tập nghiệm của bất phương trình $x^2 - 5x + 6 < 0$ là:

A. $(2; 3)$

B. $(-\infty; 2) \cup (3; +\infty)$

C. $[2; 3]$

D. $(-\infty; 2] \cup [3; +\infty)$

Câu 5 Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho hai điểm $A(1;2)$ và $B(3;4)$. Phương trình đường thẳng AB là:

A. $x - y + 1 = 0$

B. $x + y - 3 = 0$

C. $2x - y = 0$

D. $x - y - 1 = 0$

Câu 6 Cho tam giác ABC có $AB = 3$, $AC = 4$, $\widehat{BAC} = 60^\circ$. Độ dài cạnh BC là:

A. $\sqrt{13}$

B. $\sqrt{37}$

C. 5

D. $\sqrt{7}$

Câu 7 Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz, cho mặt cầu (S) : $(x-1)^2 + (y+2)^2 + z^2 = 9$. Tọa độ tâm I và bán kính R của mặt cầu là:

A. $I(1; -2; 0)$, $R = 3$

B. $I(-1; 2; 0)$, $R = 3$

C. $I(1; -2; 0)$, $R = 9$

D. $I(-1; 2; 0)$, $R = 9$

Câu 8 Giá trị lớn nhất của hàm số $y = -x^2 + 2x + 3$ trên $\mathbb{R}$ là:

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1

Câu 9 Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho đường tròn $(C): x^2 + y^2 - 4x + 6y - 12 = 0$. Tọa độ tâm I của đường tròn là:

A. $(2; -3)$

B. $(-2; 3)$

C. $(2; 3)$

D. $(-2; -3)$

Câu 10 Cho $\sin \alpha = \frac{3}{5}$ với $0 < \alpha < \frac{\pi}{2}$. Giá trị của $\cos \alpha$ là:

A. $\frac{4}{5}$

B. $-\frac{4}{5}$

C. $\frac{3}{4}$

D. $-\frac{3}{4}$

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app